

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **99/2021/HNGĐ- ST**

Ngày 08/12/2021

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Tuấn Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ma Quốc Thề
2. Ông Hoàng Văn Hùng

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08/12/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 468/2021/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 30/11/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh Nông Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

(*Chị Hoàng Thị V và anh Nông Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nông Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/02/2019 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng làm ăn sinh sống tại thôn B, xã L, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Nay chị xác định tình cảm không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nông Tiến Đ, sinh ngày 31/5/2019. Khi ly hôn chị đề nghị được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/10/2021 anh Nông Văn T trình bày:

Về thời gian kết hôn và quá trình chung sống giữa anh và chị V như chị V trình bày là đúng. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn anh T xác định vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn vào năm 2020. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 04/2020 đến nay không còn đi lại, quan tâm gì đến nhau. Quan điểm của anh T là tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không nhất trí ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh T xác định quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nông Tiến Đ, sinh ngày 31/5/2019. Khi ly hôn anh đề nghị được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ, anh không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, nợ chung: Anh T xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu quan điểm: Tòa án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị V, xử cho chị Hoàng Thị V được ly hôn với anh Nông Văn T. Giao cháu Nông Tiến Đ, sinh ngày 31/5/2019 cho chị Hoàng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nông Văn T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị V và anh T đều xác định không có nên không xem xét. Chị Hoàng Thị V phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hoàng Thị V và anh Nông Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Hoàng Thị V hiện đang cư trú tại thôn C, xã C, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh Nông Văn T hiện đang có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn B, xã L, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Trong quá trình giải quyết vụ án cả chị V và anh T đều thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương là nơi giải quyết vụ án ly hôn. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

[3] Chị Hoàng Thị V và anh Nông Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[4] Về yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị V, HĐXX nhận định: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của chị V và anh T xác định: Chị V và anh T kết hôn vào năm 2019. Sau khi kết hôn, anh chị làm ăn sinh sống tại thôn B, xã L, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Thời gian chung sống giữa hai vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Vợ chồng anh chị cũng sống ly thân từ tháng 04/2020 đến nay. Bản thân chị V xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể quay lại đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng thừa nhận việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng.

Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị V và anh Nông Văn T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị V là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về việc giao nuôi con chung khi ly hôn, HĐXX nhận định: Quá trình giải quyết ly hôn chị Hoàng Thị V có quan điểm muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nông Văn T có quan điểm không nhất trí giao con chung cho chị V nuôi dưỡng, anh đề nghị được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Tiến Đ và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình xác minh tại địa phương thể hiện: Chị V và anh T có 01 con chung là cháu Nông Tiến Đ, sinh ngày 31/5/2019. Từ thời điểm vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay cháu Đ đều do chị V chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nông Tiến Đ, sinh ngày 31/5/2019 cho chị Hoàng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nông Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con, anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị V và anh T đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị V phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Nông Văn T không phải nộp án phí.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị V về việc *Kiện Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* đối với anh Nông Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị V được ly hôn với anh Nông Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nông Tiến Đ, sinh ngày 31/5/2019 cho chị Hoàng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nông Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, đưa đón con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị V phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001749 ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh Nông Văn T không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã C;
- UBND xã L(tỉnh Hà Giang);
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Tuấn Linh

